

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/KDTM-PT.

Ngày: 21/4/2020.

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản
và hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên.

Bà Phạm Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2020/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐ-PT ngày 12/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05 ngày 28/02/2020; số 07 ngày 11/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 31/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T.

Địa chỉ: F01, khu công nghiệp ĐH1 – HP, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thất Minh T; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức V; Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 234/14, khu phố 2, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Giấy ủy quyền ngày 24/02/2020 – Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước L, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Ch, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần mía đường L.

Địa chỉ: Công ty Mía đường L – Km35, Quốc lộ 20, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Phó Tổng giám đốc và bà Nguyễn Ái V– Quản lý văn phòng Công ty cổ phần mía đường L. (Giấy ủy quyền ngày 13/4/2020 – Có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T trình bày:*

Ngày 07/8/2016 Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T có ký hợp đồng kinh tế số 5410/HĐKT-LN và 03 phụ lục hợp đồng số với Công ty CP mía đường L. Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T là bên cung cấp, lắp đặt thiết bị búa đập FIBIRIZOR, Công ty CP mía đường L là bên mua.

Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 5.940.000.000đ, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Sau đó, Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T đã tiến hành lắp đặt thiết bị búa đập FIBIRIZOR và Công ty CP mía đường L đã đưa vào vận hành từ năm 2017 cho đến nay.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bên Công ty CP mía đường L đã gây rất nhiều khó khăn bất hợp lý đối với Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T, cụ thể là: gián tiến độ thực hiện một cách tùy tiện, phần thiếu sót và phần sai phần điện về phía Công ty CP mía đường L thì công ty này lại không nhận trách nhiệm, trong quá trình chạy nghiệm thu không chọn đúng thời điểm và vi phạm luật vận hành không cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T điều chỉnh thiết bị phù hợp.

Công ty CP mía đường L chỉ thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T số tiền 4.290.000.000đ, phần còn lại với số tiền 1.650.000.000đ cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Ngoài ra, Công ty CP mía đường L đang chiếm giữ của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T 01 tủ điện Bypass, 01 tủ điện khởi động mềm.

Nay Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T khởi kiện yêu cầu Công ty CP mía đường L phải thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng là 1.650.000.000đ và tiền lãi chậm thanh toán là 220.000.000đ (từ ngày 07/4/2018 đến ngày 18/11/2019, lãi suất 10%/năm), đồng thời yêu cầu Công ty CP mía

đường L phải trả lại cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T 01 tủ điện Bypass, 01 tủ điện khởi động mềm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH MTV Tấn Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu đòi trả lại 01 tủ điện khởi động mềm.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Công ty CP mía đường L trình bày:

Công ty CP mía đường L thống nhất với trình bày của Công ty TNHH MTV công nghiệp Tấn Đ về việc hai công ty ký hợp đồng kinh tế số 5410/HĐKT-LN v/v cung cấp, lắp đặt thiết bị búa đập Fibirizor, về giá trị của hợp đồng cũng như trong quá trình thực hiện hợp đồng có bổ sung thêm các Phụ lục số 1, phụ lục số 2 điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng, Phụ lục số 3 bổ sung biến tần 700KW để đảm bảo thiết bị khởi động và thực hiện theo đúng hình thức hợp đồng trọn gói đã ký.

Sau khi thực hiện hợp đồng và các phụ lục, ngày 25/11/2017, Công ty CP mía đường L và Công ty TNHH MTV công nghiệp Tấn Đ đưa thiết bị vào hoạt động mang tải phục vụ sản xuất của Công ty CP mía đường L. Tuy nhiên, thiết bị không hoạt động được có biên bản lập lúc 23h ngày 25/11/2017, bắt buộc phải tháo thiết bị búa đập Fibirizor và để Công ty CP mía đường L tiếp tục sản xuất.

Ngày 28/11/2017, Công ty Tấn Đ có đề xuất bổ sung tủ điện Bypass để đảm bảo cho búa đập hoạt động theo các điều khoản của hợp đồng đã ký.

Để tạo điều kiện cho Công ty Tấn Đ hoàn thành hợp đồng, ngày 15/12/2017 Công ty CP mía đường L cho Công ty Tấn Đ lắp bổ sung tủ điện theo đề xuất ngày 28/11/2017 và đưa thiết bị búa đập vào hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, đến ngày 29/12/2017 búa đập tiếp tục bị sự cố và Công ty Tấn Đ có công văn số 02.12/CVLN ngày 29/12/2017 về việc sửa chữa búa đập và đã đưa thiết bị búa đập về Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tấn Đ để sửa chữa.

Ngày 16/01/2018, Công ty CP mía đường L có Công văn số 27/CVMĐLN - KTKCS đề nghị Công ty Tấn Đ lắp đặt thiết bị búa đập Fibirizor vào ngày 21/01/2018 Công ty Tấn Đ đã hoàn thành việc sửa chữa và lắp đặt thiết bị búa đập vào thời gian trên.

Sau khi đưa vào hoạt động từ ngày 22/01/2018, thiết bị búa đập vẫn còn xảy ra một số hiện tượng không đảm bảo an toàn, Công ty CP mía đường L đã đề nghị Công ty TNHH MTV công nghiệp Tấn Đ kiểm tra và đưa ra hướng xử lý, tuy nhiên Công ty Tấn Đ đã không có tinh thần hợp tác.

Ngày 13/03/2018 Công ty CP mía đường L có công văn số 141/CVMĐLN-KTKCS gửi Công ty Tấn Đ đề nghị có cuộc gặp trực tiếp hai bên để tiến hành nghiệm thu 72 giờ theo điều khoản hợp đồng. Công ty Tấn Đ có công văn số 03.03/CVLN đề nghị cuộc họp giữa 02 bên vào lúc 10h ngày

20/3/2018. Sau cuộc gặp trên, hai bên đã thống nhất tiến hành nghiệm thu 72 giờ.

Ngày 26/3/2018, hai bên đã có cuộc họp thống nhất các thông số nghiệm thu chạy 72 giờ (có biên bản thống nhất).

Ngày 27/3/2018, hai bên đã đồng ý nghiệm thu 72 giờ bắt đầu vào lúc 15h ngày 27/3/2018 đến 15h ngày 30/3/2018. Sau khi chạy nghiệm thu 72 giờ (kết thúc vào lúc 15h ngày 30/3/2018), hai bên đã có biên bản ghi nhận kết quả chạy 72 giờ không đạt theo thông số đã được thống nhất trước khi chạy nghiệm thu 72 giờ.

Ngày 31/3/2018, Công ty Tấn Đ có công văn số 04.03/CVLN v/v căn chỉnh búa đập. Ngày 02/4/2018, Công ty Tấn Đ có công văn số 01.04/CVLN v/v chạy nghiệm thu búa đập.

Do đã cuối vụ sản xuất không còn đủ lượng mía để chạy nghiệm thu 72 giờ nên hai bên chỉ ghi nhận kết quả chạy búa đập trong khoảng thời gian từ 08h đến 18h44' ngày 06/4/2018. Biên bản này không đủ cơ sở để đánh giá nghiệm thu 72 giờ theo điều khoản của hợp đồng. Việc xác định thời gian nghiệm thu từ ngày 27/3- 30/3/2018 đã được Công ty L xác định rất rõ và đã được Công ty Tấn Đ đồng ý.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty CP mía đường L đã đề nghị có cuộc gặp hai bên theo công văn số 416/CVMĐLN-KTKCS ngày 23/5/2018, tuy nhiên Công ty TNHH MTV công nghiệp Tấn Đ đã không hợp tác.

Ngày 16/8/2018, Công ty CP mía đường L có công văn số 631/CVMĐLN đề nghị Công ty Tấn Đ kiểm tra thiết bị để chuẩn bị nghiệm thu 72 giờ khi vào vụ sản xuất 2018-2019.

Qua nhiều công văn qua lại giữa hai bên, ngày 07/9/2018, Công ty CP mía đường L có công văn số 672/CV/MĐLN đề nghị cuộc gặp hai bên nhưng không nhận được sự hợp tác của Công ty Tấn Đ.

Trong quá trình lắp đặt thiết bị theo hợp đồng đã rất nhiều lần xảy ra sự cố của thiết bị, Công ty CP mía đường L đã thiệt hại rất nhiều do đình trệ sản xuất. Công ty cổ phần mía đường L đã hết sức tạo điều kiện hỗ trợ Công ty Tấn Đ khắc phục để có điều kiện hoàn thiện hợp đồng kinh tế đã ký nhưng Công ty Tấn Đ không có thiện chí hợp tác.

Đối với tủ điện Bypass: Để thiết bị hoạt động sản xuất được bắt buộc phải có tủ điện bypass. Do đó, tủ điện Bypass là một phần không thể tách rời búa đập.

Đối với tủ điện khởi động mềm đã được thay thế về mặt kỹ thuật bằng biến tần, trong phụ lục 03 không có điều khoản La Ngà phải hoàn trả tủ khởi động mềm.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Công ty CP mía đường L có nêu ý kiến nghiệm thu lại búa đập chạy có tải 72 giờ trong tháng 01/2019 nhưng không

nhận được bất cứ phản hồi nào của Công ty Tấn Đ.

Ngày 13/3/2019, Công ty CP mía đường L có gửi công văn số 100/CV/MĐLN mời Công ty TNHH Tấn Đ có cuộc họp để thống nhất các thông số nghiệm thu 72 giờ vào ngày 18/3/2019. Nhưng vào lúc 19 giờ ngày 17/3/2019, vòng bi của búa đập hỏng thiết bị không thể hoạt động được. Trong cuộc họp ngày 18/3/2019, Công ty CP mía đường L và Công ty TNHH Tấn Đ không thống nhất nên chưa thể thực hiện việc nghiệm thu 72 giờ theo như hợp đồng.

Công ty CP mía đường L xác định, giữa hai Công ty đã thực hiện được 70% hợp đồng và Công ty L đã thanh toán đúng 70% số tiền theo đúng tiến độ của hợp đồng (4.290.000.000đ), còn lại 30% của hợp đồng Công ty CP mía đường L chỉ đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH Tấn Đ khi hai bên thực hiện được việc nghiệm thu 72 giờ theo đúng hợp đồng đã ký kết. Do vậy Công ty CP mía đường L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Tấn Đ.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 192, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 158, 166, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các điều 3, 24, 50, 55 Luật thương mại; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L thanh toán số tiền 1.650.000.000đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) và lãi chậm thanh toán số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L trả lại 01 tủ điện khởi động mềm, do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L trả lại 01 tủ điều khiển Bypass 700kw.

Buộc Công ty cổ phần mía đường L phải trả lại cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T 01 tủ điều khiển Bypass 700kw.

4. Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần mía đường L phải chịu 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định giá tài sản. Do Công ty Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T đã nộp tạm ứng chi phí này, nên buộc Công ty cổ phần mía đường L phải trả lại cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T số tiền 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Công ty cổ phần mía đường L phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T số tiền 34.875.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 005848 ngày 05/12/2018 và 0002171 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/11/2019, Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần mía đường L phải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T 1.650.000.000đ tiền gốc và lãi do chậm thanh toán.

Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Toàn bộ hệ thống búa đập FIBIRIZOR, Công ty Tấn Đ phải nhập khẩu từ nước ngoài về nhưng Công ty Mía đường L chiếm hữu để sử dụng suốt gần 04 năm nay mà lại không thanh toán số tiền 1.650.000.000 đồng cho Công ty Tấn Đ, điều này trái với các nguyên tắc trong thương mại theo quy định tại Luật Thương mại năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án nhưng lại đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty Tấn Đ về việc yêu cầu Công ty Mía đường L thanh toán số tiền 1.650.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 220.000.000 đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện là hoàn toàn không phù hợp với quy định của pháp luật. Lẽ ra, Tòa án cần phải ấn định một khoảng thời gian hợp lý để Công ty L thực hiện việc nghiệm thu tải 72 giờ, nếu Công ty L vẫn không thực hiện thì thụ lý giải quyết theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty Tấn Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 1.650.000.000 đồng và lãi do chậm thanh toán.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Mặc dù trong hợp đồng hai bên không thỏa thuận cụ thể về thông số nghiệm thu 72 giờ, nhưng trước khi tiến hành chạy nghiệm thu 72 giờ thì giữa Công ty Tấn Đ và Công ty Mía đường L đã thống nhất các thông số nghiệm thu, trong đó có công suất nghiệm thu là 2.500 tấn/ngày (24 giờ). Sau khi chạy nghiệm thu 72 giờ, hai bên đã lập biên bản ghi nhận kết quả theo đó kết quả chạy nghiệm thu 72 giờ là không đạt (công suất không đạt). Sau thời điểm này thì ngày 02/4/2018, Công ty Tấn Đ đã có văn bản gửi Công ty Mía đường L đề nghị sắp xếp thời gian để tiếp tục chạy nghiệm thu 72 giờ, đây chính là cơ sở xác định việc chạy nghiệm thu 72 giờ là chưa hoàn thành mà phải được tiến hành lại. Từ thời gian sau cho đến thời điểm Công ty Tấn Đ khởi kiện (tháng 9/2018) thì giữa hai công ty chưa tiến hành lại việc chạy nghiệm thu 72, việc có chạy nghiệm thu vào ngày 06/4/2018 chỉ từ 08 giờ đến 18 giờ 44 phút là chưa đủ 72 giờ và cho đến thời điểm hiện nay cũng chưa tiến hành được việc nghiệm thu 72 giờ. Như vậy, việc nghiệm thu có tải 72 giờ đối với thiết bị búa đập FIBIRIZOR chưa được hoàn thành, nên chưa đủ điều kiện để Công ty Mía đường L thanh toán 30% giá trị còn lại của hợp đồng theo Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 5410/HĐKT-LN ngày 07/8/2016. Bản án sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L thanh toán số tiền 1.650.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán số tiền 220.000.000 đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T trong hạn luật định, công ty đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T và Công ty cổ phần mía đường L có ký kết với nhau Hợp đồng kinh tế số 5410/HĐKT-LN ngày 07/8/2016 và 03 phụ lục hợp đồng, theo đó Công ty Tấn Đ là bên cung cấp, lắp đặt 01 bộ búa đập FIBIRIZOR cho Công ty Mía đường L.

Theo hợp đồng và phụ lục thì tổng giá trị hợp đồng là 5.940.000.000đ; phương thức thanh toán cụ thể như sau:

“+ Kỳ 1: Tạm ứng 15% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng được ký kết và bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

+ Kỳ 2: *Tạm ứng 15% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc sau khi bên B đưa thiết bị búa đập về đến Công ty CP mía đường L và có biên bản giao nhận giữa bên A và bên B.*

+ Kỳ 3: *Tạm ứng 40% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc sau khi lắp đặt, chạy thử thiết bị búa đập.*

+ Kỳ 4: *Thanh toán 30% giá trị còn lại của hợp đồng sau khi nghiệm thu có tài 72 giờ và bên A nhận được bảo lãnh bảo hành thiết bị, các tài liệu, chứng cứ do bên B xuất trình bao gồm: Hóa đơn VAT; sao y bản chính hồ sơ CP, CQ; Bảo lãnh ngân hàng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao thiết bị”.*

Sau khi ký kết, hai công ty đã tiến hành thực hiện hợp đồng trên thực tế và hai bên đều thống nhất xác định đã thực hiện được hợp đồng như sau: Công ty Tấn Đã đưa thiết bị búa đập về Công ty Mía đường L, đã lắp đặt chạy thử thiết bị; Công ty Mía đường L đã thanh toán được cho Công ty Tấn Đổ tiền 4.290.000.000đ, tương đương 70% giá trị hợp đồng.

Về thời gian thực hiện hợp đồng: Theo thỏa thuận giữa hai bên tại phụ lục hợp đồng số 02 (ngày 07/8/2016) thì thời hạn Công ty Tấn Đung cấp, lắp đặt, chạy thử hoàn thành chậm nhất ngày 15/9/2017. Tuy nhiên, trên thực tế do trục trặc về kỹ thuật nên việc thực hiện hợp đồng chưa đúng thời hạn thỏa thuận, cụ thể tới ngày 23/11/2017 thì hai bên mới chạy nghiệm thu thiết bị chạy đơn động không tải đạt yêu cầu.

[3.2] Về việc nghiệm thu có tải 72 giờ đối với thiết bị búa đập FIBIRIZOR: Theo Điều 6.2 của Hợp đồng về nghiệm thu, chạy thử, bàn giao thì hai bên có thỏa thuận về việc phải chạy nghiệm thu có tải thiết bị búa đập FIBIRIZOR trong thời gian ít nhất 72 giờ, đây cũng là điều kiện để Công ty Mía đường L thanh toán 30% giá trị còn lại theo thỏa thuận tại Điều 4.2 của hợp đồng.

Quá trình thực hiện việc nghiệm thu 72 giờ hai bên thực hiện như sau:

+ Vào hồi 14 giờ ngày 26/3/2018, tại Công ty Mía đường L, Công ty Mía đường L và Công ty Tấn Đã có cuộc họp thống nhất trước khi tiến hành nghiệm thu búa đập FIBIRIZOR 72 giờ, tại cuộc họp hai công ty thống nhất thông số nghiệm thu chạy thử búa đập như sau: công suất nghiệm thu 2.500 tấn/ngày (24 giờ) chạy trong 72 giờ; thông số đe miệng vào 240mm, miệng ra 80mm, nhiệt độ gối đỡ $\leq 75^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ động cơ $\leq 80^{\circ}\text{C}$ (bút lục 144).

+ Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/3/2018, hai công ty bắt đầu tiến hành chạy nghiệm thu búa đập FIBIRIZOR 72 giờ, cho đến thời điểm 15 giờ 00 phút ngày 30/3/2018 kết thúc. Sau khi kết thúc việc chạy nghiệm thu 72 giờ, hai bên ghi nhận kết quả như sau các thông số khác đạt yêu cầu, riêng công suất nghiệm thu 2.500.000 tấn/ngày không đạt (bút lục 148).

+ Vào ngày 02/4/2018, Công ty Tấn Đ có công văn số 01.04/CVLN về việc chạy nghiệm thu búa đập gửi Công ty Mía đường L với nội dung đề nghị

Công ty Mía đường L sắp xếp thời gian đưa thiết bị búa đập vào chạy nghiệm thu trong thời gian sớm nhất (bút lục 150).

+ Ngày 06/4/2018, hai bên chạy nghiệm thu từ 08 giờ đến 18 giờ 44 phút. Do đã cuối vụ sản xuất mía không còn đủ lượng mía để chạy nghiệm thu đủ 72 giờ, nên hai công ty chỉ ghi nhận kết quả chạy nghiệm thu từ 08 giờ đến 18 giờ 44 phút ngày 06/4/2018.

Theo nguyên đơn Công ty Tấn Đ khởi kiện cho rằng việc chạy nghiệm thu 72 giờ đã thực hiện nên yêu cầu Công ty Mía đường L thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng. Bị đơn Công ty Mía đường L cho rằng việc chạy nghiệm thu 72 giờ chưa đạt yêu cầu từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018, nên phải tiến hành lại việc chạy nghiệm thu 72 giờ thì bị đơn mới có cơ sở thanh toán số tiền còn lại.

Xét thấy: Tuy trong hợp đồng hai bên không thỏa thuận cụ thể về thông số nghiệm thu 72 giờ, nhưng trước khi tiến hành chạy nghiệm thu 72 giờ thì giữa Công ty Tấn Đ và Công ty Mía đường L đã thống nhất các thông số nghiệm thu, trong đó có công suất nghiệm thu là 2.500 tấn/ngày (24 giờ), đây chính là căn cứ để xác định kết quả chạy nghiệm thu 72 giờ có đạt hay không. Sau khi chạy nghiệm thu 72 giờ thì hai bên đã lập biên bản ghi nhận kết quả theo đó kết quả chạy nghiệm thu 72 giờ là không đạt (công suất không đạt). Sau thời điểm này thì ngày 02/4/2018, Công ty Tấn Đ đã có văn bản gửi Công ty Mía đường L đề nghị sắp xếp thời gian để tiếp tục chạy nghiệm thu 72 giờ, đây chính là cơ sở xác định việc chạy nghiệm thu 72 giờ là chưa hoàn thành mà phải được tiến hành lại. Từ thời gian sau cho đến thời điểm Công ty Tấn Đ khởi kiện (tháng 9/2018) thì giữa hai công ty chưa tiến hành lại việc chạy nghiệm thu 72, việc có chạy nghiệm thu vào ngày 06/4/2018 chỉ từ 08 giờ đến 18 giờ 44 phút là chưa đủ 72 giờ. Vụ thu hoạch mía của Công ty Mía đường L kéo dài từ tháng 12/2017 cho đến hết tháng 3/2018, từ tháng 4/2018 cho đến hết tháng 11/2018 thì đã hết vụ mía, nên không có đủ mía để tiến hành chạy nghiệm thu 72 giờ, Công ty Tấn Đ biết rõ điều này. Do đó, sau ngày 06/4/2018 hai công ty phải thỏa thuận với nhau về thời gian tiến hành lại việc nghiệm thu 72 giờ để tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, hai bên không hề thỏa thuận với nhau về việc này, dẫn đến cho đến thời điểm hiện nay chưa tiến hành được việc nghiệm thu 72 giờ. Việc Công ty Tấn Đ và Công ty Mía đường L chưa tiến hành lại được việc nghiệm thu 72 giờ là do lỗi của hai công ty và lỗi của hai bên là ngang bằng nhau.

Như vậy, việc nghiệm thu có tải 72 giờ đối với thiết bị búa đập FIBIRIZOR chưa được hoàn thành, nên chưa đủ điều kiện để Công ty Mía đường L thanh toán 30% giá trị còn lại của hợp đồng theo Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 5410/HĐKT-LN ngày 07/8/2016, Công ty Mía đường L không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hai bên đã giao kết. Việc Công ty Tấn Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Mía đường L thanh toán 30% giá trị còn lại của hợp đồng số tiền 1.650.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 220.000.000 đồng là chưa đủ điều kiện khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của Công ty Tấn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, phía nguyên đơn cung cấp 01 đĩa DVD quay lại dây chuyền sản xuất trong đó có thiết bị búa đập FIBIRIZOR mà Công ty Tấn Đ bán cho Công ty L vào ngày 27/12/2018 nhưng nội dung đĩa DVD này cũng không thể hiện việc nghiệm thu có tải 72 giờ đối với thiết bị búa đập FIBIRIZOR đã được hoàn thành.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận. Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 192, Điều 244; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 158, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 3, 24, 50, 55 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L thanh toán số tiền 1.650.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán số tiền 220.000.000 đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T về việc yêu cầu Công ty cổ phần mía đường L trả lại 01 tủ điện khởi động mềm do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T:

Buộc Công ty cổ phần mía đường L phải trả lại cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T 01 tủ điều khiển Bypass 700kw.

4. Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần mía đường L phải chịu 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định giá tài sản. Do Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T đã nộp tạm ứng chi phí này, nên buộc

Công ty cổ phần mía đường L phải trả lại cho Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T số tiền 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Công ty cổ phần mía đường L phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T số tiền 34.875.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005848 ngày 05/12/2018 và 0002171 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí Công ty TNHH một thành viên công nghiệp T đã nộp theo biên lai thu số 0002726 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí công ty phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- TAND huyện Định Quán;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhu